

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 21 - 02 - 2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Thẩm phán: Bà Đinh Cẩm Đào

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hạnh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2022/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 221/2022/HNGĐ-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2023/QĐXX-PT ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bé C, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hồ Vũ P, sinh năm 1980 (xin vắng)

Địa chỉ: Nhà không số, đường N, khóm 6, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị Bé C trình bày: Chị và anh M kết hôn ngày 10/01/2017, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau. Tháng 4 năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn từ các quan hệ phát sinh trong cuộc sống và sống riêng cho

đến nay. Hiện chị xác định hôn nhân không hạnh phúc, yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Thiên B, sinh ngày 15/10/2018. Cháu B sống với chị cho đến ngày 16/7/2022 do chị đi chữa bệnh nên nhờ mẹ của chị chăm sóc thì anh M đến dẫn cháu về nhà anh M cho đến nay. Sau khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu B, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung. Thống nhất ly hôn và xử lý tài sản như chị C đề xuất.

Về con chung: Sau khi mâu thuẫn, sống riêng chị C không cho anh thăm cháu B, nay anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu B, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 221/2022/HNGĐ-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bé C.

- Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bé C và anh Nguyễn Văn M.

- Giao cho chị Lê Thị Bé C được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Nguyễn Minh Thiên B, sinh ngày 15 – 10 – 2018. Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 27/9/2022 anh Nguyễn Văn M kháng cáo bản án sơ thẩm phần nuôi con, yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh Thiên B.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh M vẫn B lưu kháng cáo, căn cứ kháng cáo anh M xác định khi vợ chồng mâu thuẫn sống riêng chị C có hành vi cản trở việc thăm con của anh; Bản thân chị C hiện không có nơi ở, khả năng thu nhập ổn định nên không đảm B điều kiện chăm sóc cháu B về cuộc sống vật chất và tinh thần.

Quan điểm của Viện kiểm sát: Kháng cáo của anh M không có căn cứ. đề nghị áp dụng Khoản 1, điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của anh Nguyễn Văn M thực hiện trong hạn luật định, hợp pháp, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh M: Anh M yêu cầu được trực tiếp nuôi dạy con chung là cháu Nguyễn Minh Thiên B. Cháu B sống với chị C từ tháng 4 năm 2022 cho đến ngày 16/7/2022 chị C xác định đi khám bệnh gọi con đến nhà cho cha mẹ của chị nhờ chăm sóc cháu thì anh M đến đón cháu B chăm sóc cho đến nay.

Anh M xác định sau khi không còn sống chung, chị C cản trở anh thăm cháu B.

Thấy rằng, việc yêu thương, chăm sóc con là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ, chị C, anh M đã thể hiện tốt trách nhiệm đối với việc nuôi con chung. Việc giao con cho ai nuôi phải xem xét điều kiện sống về vật chất, tinh thần để cháu có điều kiện phát triển tốt nhất.

Trong thời gian phát sinh vụ án này chị C xác định bệnh nên gọi con nhờ cha mẹ nuôi; tại phiên tòa này chị C vắng mặt theo người B vệ quyền lợi cho chị trình bày tại đơn trước khi khai mạc phiên tòa xác định chị C đi khám bệnh – chứng tỏ tình trạng sức khỏe của chị C không ổn định.

Tháng 7/2022 chị C đi điều trị bệnh, anh M đón cháu B về nuôi dạy cho đến nay – tức là đã có thời gian tương đối cháu đã quen, ổn định với điều kiện sống hiện tại.

Anh M cho rằng chị C có hành vi cản trở anh thăm con, tại phiên tòa sơ thẩm chị C xác định chị có nói như anh M trình bày. Án sơ thẩm chấp nhận giải trình của chị C là do chị tức giận nhất thời. Thực tế hai bên đang sự đang trong tình trạng tranh chấp về quyền nuôi con, việc đánh giá chứng cứ để xử lý quyền trực tiếp nuôi con cần phải xét công bằng, việc chị C có hành vi cản trở anh M thăm con là không đúng, đây cũng là căn cứ xét lại quyết định việc giao con của án sơ thẩm.

Với các căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của anh M, sửa án sơ thẩm phần nuôi con, giao cháu B cho anh M trực tiếp nuôi dạy.

Chị C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do nhận định như đã nêu trên nên không chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát.

[3] Án phí phúc thẩm anh M không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn M. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 221/2022/HNGĐ-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bé C và anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh Thiên B, sinh ngày 15/10/2018. Chị Lê Thị Bé C không phải cấp dưỡng nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí:

- Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Bé C phải chịu 150.000 đồng. Chị C có dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai thu tiền số 0008069 ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, được đối trừ chị C được nhận lại 150.000 đồng. Anh Nguyễn Văn M không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Anh M không phải chịu, ngày 27/9/2022 anh M dự nộp 300.000 đồng dự phí kháng cáo theo lai thu số 0008351 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Yên